TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 27/4/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Thại

- Bà Phan Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1977
Địa chỉ: 15/15 L, phường C, thị xã A, tỉnh G.
Bị đơn: Anh **Nguyễn T**, sinh năm 1975
Địa chỉ: 66A N, phường C, thị xã A, tỉnh G.
Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2020, bản tự khai lập ngày 27/6/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 3 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Gia L (Nay là phường Đ, thị xã A, tỉnh G). Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn, cãi vã, đánh nhau. Khoảng 02 năm trở lại đây anh T thường xuyên có hành động bạo lực với chị làm cuộc sống ngày càng căng thẳng và chị đã ra ngoài sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Hiện

chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tiên.

- *Về con chung:* Vợ chồng sinh được 02 con chung tên là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1998, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2001. Hiện tại 02 chung đã trưởng thành và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Hiện vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại bản tự khai lập ngày 14/12/2020 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Tiên trình bày:

Anh T công nhận lời khai của chị B về việc kết hôn, quá trình chung sống, các con chung và về tài sản, công nợ chung của vợ chồng. Về yêu cầu ly hôn, anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn. Anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Nguyễn T ly hôn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

XÉT THẤY:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn T. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại 66A Ngô Q, phường C, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh G (Nay là phường Đ, thị xã A, tỉnh G). Các đương sự đều thừa nhận cuộc sống chung sau kết hôn không hạnh phúc. Khoảng 02 năm trở lại đây mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng sâu sắc hơn. Anh T đã có hành đồng bạo lực với chị B làm cho cuộc sống chung của vợ chồng càng ngày càng căng thẳng hơn. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không còn quan tâm tới nhau.

Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị B, anh T đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hiện tại hai bên đều có nguyện vọng ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bích, xử cho hai bên ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị B và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1998, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2001. Hiện tại hai bên đều thừa nhận 02 con chung đã trưởng thành và tự lập được, không cần giao con chung cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Bích.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Nguyễn T ly hôn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0009157 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2021, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toàn